TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 42/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 23 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 471/2023/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Trịnh Thị Thanh Th, sinh năm 1985
   HKTT: Đoàn Văn B, Phường X, Quận Y, TP. Hồ Chí Minh.
2. Ông Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1976
3. HKTT: Phạm Đăng H, thị trấn Vĩnh B,Gò Công T , thành phố X, tỉnh Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn Tr và Bà Trịnh Thị Thanh Th thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số X, quyển số Y do Ủy ban nhân dân phường Vĩnh B, Gò Công T, tỉnh Y cấp ngày 16/01/2006).

Ông Huỳnh Văn Tr và Bà Trịnh Thị Thanh Th xác định thời gian đầu ông bà chung sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến những năm gần đây phát sinh mâu thuẫn, do khác biệt về quan điểm sống, mặc dù cả hai đã cố gắng hòa giải nhiều lần. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Nay vì mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được đồng thời xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông bà yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Bà Trịnh Thị Thanh Th và Ông Huỳnh Văn Tr xác định có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Nhật Khoa Đ, sinh ngày 27/11/2005 (đã thành niên) và Huỳnh Nhật Đăng K, sinh ngày 05/8/2008. Khi ly hôn ông bà thỏa thuận giao trẻ giao trẻ Huỳnh Nhật Đăng K cho Bà Trịnh Thị Thanh Th chăm sóc và nuôi dưỡng trực tiếp. Bà Th không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Hai bên đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Trịnh Thị Thanh Th tự nguyện chịu toàn bộ.

Xét thấy việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn Tr và Bà Trịnh Thị Thanh Th thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số X, quyển số Y do Ủy ban nhân dân phường Vĩnh B, Gò Công T, tỉnh Y cấp ngày 16/01/2006).

- Về con chung: Giao giao trẻ Huỳnh Nhật Đăng K, sinh ngày 05/8/2008 cho Bà Trịnh Thị Thanh Th chăm sóc và nuôi dưỡng trực tiếp. Bà Th không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con;

Ông Huỳnh Văn Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông Tr không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Hai bên đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, Bà Trịnh Thị Thanh Th chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà Th đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0042426 ngày 05/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Bà Th đã nộp đủ lệ phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Bảo Trân